TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-DS	*Thới Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1967

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1960

1.2.2. Bà Phan Thị X, sinh năm 1963 (vợ ông S)

Người đại diện hợp pháp của bà X: Chị Trần Thúy H, sinh năm 1989, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/5/2018)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông K, ông S và bà X thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập giữa các bên thể hiện tại Tờ chuyển nhượng đất vuông lập ngày 01/9/2009.

2.2. Hậu quả của việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được giải quyết như sau:

2.2.1. Ông K đồng ý giao trả cho ông S và bà X phần đất có diện tích 4.536m^2 (tương đương 3,5 công tầm lớn), là một phần thửa đất số 218, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (thửa đất số 218 do ông S đứng tên quyền sử dụng đất).

Vị trí phần đất được nêu trong Tờ chuyển nhượng đất vuông lập ngày 01/9/2009 thể hiện: Phía đông giáp phần đất của ông Trần Minh H; phía tây giáp với

kinh xáng ấp 3; phía nam giáp với đất của ông Trần Văn S; phía bắc giáp với phần đất của ông Lê Văn Đ.

Trên thực tế, các đương sự thống nhất phần đất có vị trí như sau: Mặt tiền giáp kênh ngang Nông Trường; mặt hậu và cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất còn lại của ông Trần Văn S; cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) có một phần giáp với phần đất của ông Trần Minh Hiền và một phần giáp với phần đất của ông Lê Văn Đen.

2.2.2. Ông S và bà X đồng ý thanh toán cho ông K 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng, bao gồm giá trị của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 52.500.000 đồng và chi phí đầu tư của ông K trên đất là 7.500.000 đồng).

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp, ông S và bà X không chịu thanh toán khoản tiền nêu trên cho ông K, thì hàng tháng, ông S và bà X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông K đồng ý nộp 150.000 đồng án phí không có giá ngạch (do hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất);

- Các đương sự đồng ý nộp 50% án phí có giá ngạch 5% (tương ứng với phần thực hiện nghĩa vụ về tài sản), cụ thể:

+ Ông K đồng ý nộp 2.268.000 đồng (được tính trên giá trị đất ông K giao trả cho ông S và bà X. Giá đất được tính là 20.000 đồng/m^2);

+ Ông S và bà X đồng ý nộp 1.500.000 đồng (được tính trên số tiền mà ông S, bà X có nghĩa vụ thanh toán cho ông K),

Tổng số tiền án phí ông K nộp là 2.418.000 đồng. Ngày 16/4/2018 ông K nộp tạm ứng án phí 2.268.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005407 được khấu trừ và phải nộp tiếp số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị K cáo, K nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế